TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 8 - 2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Nhàn
2. Bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2023/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa:

1.Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1992

ĐKTT: ấp Kinh Ngoài, xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp 14, xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp Kinh Ngoài, xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa Phạm Thị Thu H và Nguyễn Thanh T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản khai và đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt của nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu H trình bày:

- Về hôn nhân: Phạm Thị Thu H và Nguyễn Thanh T qua tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm vào ngày 17/6/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chị và Nguyễn Thanh T không chung sống với nhau một thời gian đến năm 2021 thì hàn gắn lại.

Tuy nhiên, sau đó Nguyễn Thanh T vẫn không thay đổi cách sống, không chăm lo cuộc sống chung cho gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau và khoảng cuối năm 2022 thì chị không còn chung sống với Nguyễn Thanh T cho đến nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên chị có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Chị và Nguyễn Thanh T chung sống với nhau có các con chung là Nguyễn Phạm Đông Vy, sinh ngày 13/10/2015 và Nguyễn Phạm Nhã Uyên, sinh ngày 17/4/2020 hiện nay Phạm Thị Thu H đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị có yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không có yêu cầu Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại bản khai ngày 04/7/2023 bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày như sau:

Thống nhất với trình bày của Phạm Thị Thu H, thời điểm kết hôn, thời gian chung sống cũng như trình trạng hôn nhân hiện tại, đối với yêu cầu của Phạm Thị Thu H Nguyễn Thanh T có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Nguyễn Thanh T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Phạm Thị Thu H với lý do còn thương Phạm Thị Thu H và con.

- Về con chung: thống nhất với lời trình bày của Phạm Thị Thu H vợ chồng chung sống có các con chung là Nguyễn Phạm Đông Vy, sinh ngày 13/10/2015 và Nguyễn Phạm Nhã Uyên, sinh ngày 17/4/2020 hiện nay Phạm Thị Thu H đang nuôi dưỡng, nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì con chung anh đồng ý để Phạm Thị Thu H tiếp tục nuôi các con, do Phạm Thị Thu H không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con nên anh không phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan.

Việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Về giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thi Thu Hằng về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Chị Phạm Thi Thu Hằng được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: giao các con chung là Nguyễn Phạm Đông Vy, sinh ngày 13/10/2015 và Nguyễn Phạm Nhã Uyên, sinh ngày 17/4/2020 cho Phạm Thị Thu H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, ghi nhận Phạm Thị Thu H không yêu cầu Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi các con chung.

Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: cả hai bên trình bày thống nhất không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Chị Phạm Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn và tranh chấp về việc nuôi con chung với anh Nguyễn Thanh T. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Phạm Thị Thu H được xác định vụ án có quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Anh Nguyễn Thanh T bị đơn có nơi cư trú tại ấp Kinh Ngoài, xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Phạm Thị Thu H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Thanh T có đăng ký kết hôn, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển 1/2014, ngày 17 tháng 9 năm 2014 tại Ủy ban nhân xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, nên quan hệ hôn nhân của Phạm Thị Thu H và Nguyễn Thanh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Phạm Thị Thu H trình bày chị và Nguyễn Thanh T chung sống đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng không chung sống với nhau một thời gian, đến năm 2021 thì hàn gắn lại.Tuy nhiên, sau đó Nguyễn Thanh T vẫn không thay đổi cách sống, không chăm lo cuộc sống chung cho gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã và cuối năm 2022 thì chị

không còn chung sống với Nguyễn Thanh T cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với Nguyễn Thanh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án Nguyễn Thanh T đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhưng vẫn vắng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải về hôn nhân giữa chị Tuấn và Phạm Thị Thu H được, tuy nhiên Nguyễn Thanh T cho rằng không đồng ý ly hôn với Phạm Thị Thu H với lý do còn thương vợ con nhưng Nguyễn Thanh T không có thiện chí hàn gắn và cũng không đến Tòa án để tham gia hòa giải.

Xét thấy, giữa Phạm Thị Thu H và Nguyễn Thanh T không còn tình nghĩa vợ chồng vì không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Hiện tại anh chị đã không chung sống với nhau nữa.

Từ đó có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của Phạm Thị Thu H và Nguyễn Thanh T lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Phạm Thị Thu H để giải quyết cho Phạm Thị Thu H được ly hôn với Nguyễn Thanh T.

[2.2] Về con chung:

Phạm Thị Thu H và Nguyễn Thanh T có một các con chung tên là Nguyễn Phạm Đông Vy, sinh ngày 13/10/2015 và Nguyễn Phạm Nhã Uyên, sinh ngày 07/4/2020, hiện nay đang sống chung với Phạm Thị Thu H. Khi ly hôn Phạm Thị Thu H có yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Nguyễn Thanh T có ý kiến nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý để cho Phạm Thị Thu H tiếp tục nuôi các con chung. Hội đồng xét xử xét thấy để cho con chung của anh chị được ổn định về tâm lý, việc học tập và có sự thống nhất của Nguyễn Thanh T để cho Phạm Thị Thu H tiếp tục nuôi các con chung nên giao các con chung cho Phạm Thị Thu H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng cho con: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình thì Phạm Thị Thu H quyền yêu cầu Nguyễn Thanh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung. Tuy nhiên do Phạm Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Phạm Thị Thu H và Nguyễn Thanh T trình bày thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những nhận định nêu trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Phạm Thị Thu H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Phạm Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: giao các con chung tên Nguyễn Phạm Đông Vy, sinh ngày 13/10/2015 và Nguyễn Phạm Nhã Uyên, sinh ngày 17/4/2020 cho Phạm Thị Thu H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận Phạm Thị Thu H không yêu cầu Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con.

Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Phạm Thị Thu H và Nguyễn Thanh T trình bày thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Phạm Thị Thu H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003308 ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Phạm Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- UBND xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Huệ